

NHẬN THỨC NGHỀ NGHIỆP CỦA SINH VIÊN NGÀNH DU LỊCH TẠI CÁC TRƯỜNG CAO ĐẲNG, ĐẠI HỌC TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Huỳnh Trường Huy^a
Đoàn Thị Tuyết Kha^b
Nguyễn Thị Tú Trinh^c

^{a,c} Khoa Kinh tế, Đại học Cần Thơ

Email: hthuy@ctu.edu.vn

Email: tutrinh@ctu.edu.vn

^b Viet Sun Travel

Email: khab1302192@student.ctu.edu.vn

Ngày nhận bài: 13/7/2019

Ngày phản biện: 24/7/2019

Ngày tác giả sửa: 26/7/2019

Ngày duyệt đăng: 15/10/2019

Ngày phát hành: 20/11/2019

DOI:

Mục tiêu của nghiên cứu nhằm phân tích nhận thức nghề nghiệp của sinh viên ngành du lịch đang theo học tại các trường cao đẳng, đại học trên địa bàn thành phố Cần Thơ. Cụ thể, nghiên cứu khảo sát 169 sinh viên, trong đó có 73 đáp viên học ngành Việt Nam học và 96 đáp viên học ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành. Lý do chọn ngành học của sinh viên phần lớn vì sở thích, có tham gia làm việc trước hay trong quá trình học. Sinh viên được khảo sát nhận thức được những vấn đề khó khăn về tìm việc làm (như thiếu kinh nghiệm, kỹ năng ngoại ngữ kém, không được người thân giới thiệu). Phần lớn đáp viên lựa chọn tiếp tục học ngành du lịch và dự định phát triển nghề nghiệp trong ngành du lịch. Kết quả sau khi phân tích nhân tố khám phá cho thấy có 7 nhóm nhân tố ảnh hưởng đến nhận thức nghề nghiệp. Từ đó đưa ra giải pháp nhằm nâng cao nhận thức nghề nghiệp đối với sinh viên theo học ngành du lịch.

Từ khóa: Nhận thức nghề nghiệp; Ngành du lịch; Sinh viên; Thành phố Cần Thơ.

1. Đặt vấn đề

Du lịch phát triển kéo theo sự gia tăng nguồn nhân lực phục vụ trực tiếp và gián tiếp. Mỗi năm, ngành du lịch cần thêm gần 40.000 lao động, tuy nhiên số lượng sinh viên theo học chuyên ngành tốt nghiệp chỉ khoảng 15.000 người/năm cho thấy số lượng học sinh trở thành sinh viên ngày càng tăng, mà số lượng sinh viên ra trường tìm được việc làm đúng chuyên ngành không cao. Trong khi đó, có một số trường hợp sau khi tốt nghiệp, sinh viên không thể tìm được việc làm, hoặc làm việc trái ngành được đào tạo. Báo cáo Lao động và việc làm của Tổng cục thống kê trong Quý III năm 2015 cho thấy, cả nước có hơn 340.000 người có trình độ cao đẳng chuyên nghiệp, trình độ đại học trở lên thất nghiệp và con số này đang có xu hướng tăng

Có thể thấy, tình trạng thất nghiệp của sinh viên tốt nghiệp có rất nhiều nguyên nhân; trong đó, có việc thiếu nhận thức đúng đắn về nghề nghiệp trước khi vào đại học, thiếu nhận thức nghề nghiệp trong quá trình học tập, học thụ động và lười tìm kiếm thông tin, không chú trọng trang bị kỹ năng mềm,... Những yếu tố này ảnh hưởng trực tiếp đến nguồn nhân lực của các ngành nghề nói chung và ngành du lịch nói riêng. Từ đó cho thấy vai trò quyết định của việc định hướng nghề nghiệp của sinh viên hiện

nay đến cơ hội việc làm của họ sau khi tốt nghiệp.

Nhận thức về nghề nghiệp và định hướng, trách nhiệm nghề nghiệp sẽ giúp cá nhân có thêm động lực học tập, rèn luyện để tích lũy kiến thức và kỹ năng cần thiết đáp ứng yêu cầu của công việc trong lĩnh vực chuyên ngành được đào tạo. Việc nhận thức, định hướng nghề nghiệp của mỗi cá nhân không những góp phần quan trọng trong việc tìm kiếm được việc làm, mà còn đóng góp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ngành du lịch.

Từ những vấn đề nêu trên, việc phân tích nhận thức, định hướng nghề nghiệp về ngành du lịch của sinh viên đang theo học chuyên ngành du lịch tại thành phố Cần Thơ như là một trường hợp nghiên cứu điển hình và cấp thiết. Kết quả nghiên cứu sẽ giúp mang lại sự hiểu biết về vấn đề này của lực lượng lao động tiềm năng; từ đó, chỉ ra một số giải pháp nhằm nâng cao định hướng nghề nghiệp cũng như công tác đào tạo chuyên ngành du lịch.

2. Tổng quan nghiên cứu

Nhận thức nghề nghiệp được thể hiện qua việc cá nhân hiểu biết được giá trị của nghề nghiệp nào đó (mà họ quan tâm) trong xã hội và những yêu cầu của xã hội đối với nghề nghiệp đó. Cụ thể hơn, cá nhân nhận biết được nghề nghiệp mà họ quan tâm

có mối tương quan chặt chẽ với những đặc điểm cá nhân, bao gồm nhân khẩu học – giới tính, tuổi, chiều cao, cân nặng, sở thích, sở trường, kiến thức, kỹ năng tích lũy được (O'Brien & Fassinger, 1993; Rainey & Borders, 1997); kể cả ảnh hưởng của các thành viên trong gia đình (Feldt, Kokko, Kinnunen, & Pulkkinen, 2005).

Hầu như tất cả sinh viên lựa chọn ngành nghề để học xuất phát từ lợi ích cá nhân (học khả năng, dễ kiếm việc làm, điểm chuẩn thấp, lương cao, có cơ hội thăng tiến, làm việc ở thành thị,...). Mức độ tác động của các yếu tố này lên sinh viên có ngành học khác nhau sẽ khác nhau phụ thuộc vào bản thân sinh viên, khả năng học tập, hoàn cảnh gia đình và môi trường xã hội.

Nhận thức nghề nghiệp là quá trình con người nhận biết, tìm hiểu về nghề nghiệp mình đang quan tâm, là quá trình học tập và tìm hiểu về ngành nghề cụ thể đã xác định từ đó hiểu được tầm quan trọng của ngành nghề đang theo học và xác định được vị trí nghề nghiệp của cá nhân trong tương lai. Nghiên cứu của Luecht và cộng sự (1990) được xem như một trong những nghiên cứu từ rất sớm đánh giá mức độ nhận thức nghề nghiệp của học viên thuộc các chuyên ngành đào tạo khác nhau, gắn liền với 18 yếu tố thể hiện hành vi của cá nhân. Trong lĩnh vực dịch vụ, Jain và cộng sự (2013) đã vận dụng và phát triển thang đo đa hướng để đo lường nhận thức của sinh viên đại học về chất lượng dịch vụ tại Ấn Độ; kết quả phân tích khẳng định rằng các yếu tố sau đây có liên quan đến mức độ nhận thức của họ về chất lượng của lĩnh vực dịch vụ, bao gồm chương trình đào tạo, thiết bị học thuật hỗ trợ, sự liên kết nhà trường và doanh nghiệp, các hoạt động ngoại khóa.

Nhìn chung, có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến việc nhận thức nghề nghiệp của sinh viên nói chung và sinh viên ngành du lịch nói riêng. Trong đó hai yếu tố được các nhà nghiên cứu khá quan tâm là kiến thức và kỹ năng. Kiến thức cơ sở ngành và kiến thức chuyên ngành là những tiêu chí quan trọng để đánh giá thực trạng việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp (Nhân, Việt, & Tiên, 2015). Kỹ năng và kiến thức là hai tiêu chí quan trọng để đánh giá năng lực nghề nghiệp của nhân viên du lịch vùng Đồng bằng sông Cửu Long, trong đó các kỹ năng liên quan đến giao tiếp, ngoại ngữ, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng quản lý (quản lý tài chính, kế toán; tổ chức, quản lý), lãnh đạo, kỹ năng về dịch vụ khách hàng và yếu tố kiến thức liên quan đến kiến thức văn hoá, lịch sử và chuyên ngành (Huy & Phương, 2015). Dựa trên những nghiên cứu trước đây, tác giả đề xuất mô hình nhận thức nghề nghiệp của sinh viên ngành du lịch dựa trên hai yếu tố là kỹ năng và kiến thức.

Bên cạnh đó, một số nghiên cứu khác tập trung phân tích khả năng vận dụng kiến thức và kỹ năng chuyên môn của cựu sinh viên ngành du lịch sau khi

tốt nghiệp – được xem như sự chuyển hóa từ nhận thức đến hành động thực tiễn. Điền hình, nghiên cứu của Nguyễn Quốc Nghi và cộng sự (2011) chỉ ra rằng kiến thức chuyên môn và kỹ năng giao tiếp ngoại ngữ đóng vai trò quan trọng đến mức độ thích nghi công việc của sinh viên sau khi tốt nghiệp. Trong nghiên cứu gần đây trên địa bàn thành phố Hà Nội, Phạm Thị Thu Phương (2016) đề xuất những khuyến nghị về sự liên kết giữa các cơ sở đào tạo ngành du lịch và các doanh nghiệp kinh doanh du lịch nhằm tạo ra nhiều lợi ích thiết thực cho sinh viên trong việc nâng cao nhận thức nghề nghiệp và kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn. Kế thừa từ những kết quả tổng quan nghiên cứu trên, nghiên cứu này tập trung phân tích sự nhận thức của sinh viên ngành du lịch gắn với hai nhóm yếu tố cốt lõi, đó là: Kiến thức và kỹ năng.

3. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện dựa vào số liệu khảo sát từ sinh viên đang học tại các trường cao đẳng, đại học trên địa bàn thành phố Cần Thơ, nhằm thu thập thông tin của họ về nhận thức và định hướng nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp chuyên ngành du lịch, cũng như một số đặc điểm nhân khẩu học.

Các yếu tố (thang đo) thể hiện nhận thức và định hướng nghề nghiệp của sinh viên tham gia cuộc khảo sát được đánh giá thông qua thang đo điểm Likert tương ứng với 5 mức độ (*1: rất không quan trọng đến 5: rất quan trọng*) và phân tích dưới dạng các giá trị thống kê mô tả như tần số, tần suất. Bên cạnh đó, giả thuyết rằng nhận thức nghề nghiệp đối với ngành du lịch sẽ được cấu thành bởi hai nhóm nhân tố: kiến thức và kỹ năng. Giả thuyết này được phân tích kiểm định thông qua công cụ đánh giá độ tin cậy của thang đo (các yếu tố) và phân tích nhân tố khám phá (EFA) nhằm khẳng định các nhóm nhân tố cấu thành nhận thức nghề nghiệp trong ngành du lịch.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Dữ liệu phân tích

Hiện nay, trên địa bàn thành phố Cần Thơ có 5 trường cao đẳng, đại học có đào tạo các chuyên ngành du lịch như Đại học Cần Thơ, Đại học Tây Đô, Đại học Nam Cần Thơ, Cao đẳng Cần Thơ, Cao đẳng Du lịch Cần Thơ với hơn 1.000 sinh viên theo học. (Bảng 1)

Nghiên cứu tiến hành khảo sát 169 đối tượng phỏng vấn - sinh viên đang theo học các chuyên ngành: Việt Nam học (Hướng dẫn viên du lịch) và Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành tại 3 trường: Đại học Cần Thơ, Đại học Tây Đô và Cao đẳng Cần Thơ. (Bảng 2)

Đa phần đối tượng phỏng vấn là nữ (81,1%), du lịch thu hút sinh viên nữ nhiều hơn nam vì đặc thù của ngành. Bên cạnh đó, đầu vào của ngành Việt Nam học là khối C, các môn thuộc lĩnh vực khoa học xã hội nên thu hút nhiều sinh viên nữ. Trong

tổng số quan sát có 92 sinh viên thuộc trường Đại học Cần Thơ (chiếm 54,4%), 23 sinh viên Đại học Tây Đô (chiếm 13,6%) và 54 sinh viên Cao đẳng Cần Thơ (chiếm 32%). Cơ cấu mẫu có sự chênh lệch và khác nhau giữa các trường là do tác giả sử dụng phương pháp thu mẫu ngẫu nhiên thuận tiện.

Có nhiều lý do chọn ngành học của sinh viên bao gồm: sở thích, phù hợp năng lực bản thân, theo nhu cầu việc làm, được gia đình người thân định hướng, được bạn bè định hướng và có người thân làm trong ngành du lịch. Trong đó, lý do chọn ngành học vì sở thích cá nhân chiếm tỷ lệ cao nhất (44,5%). Đây là dấu hiệu đáng mừng khi sinh viên lựa chọn ngành học do nguyện vọng của chính bản thân họ. (Hình 1)

Bảng 1: Các cơ sở đào tạo chuyên ngành du lịch tại thành phố Cần Thơ

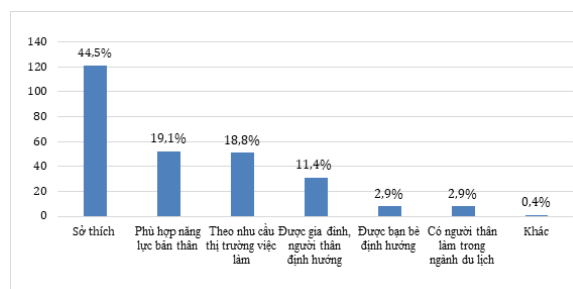
TT	Tên trường	Chuyên ngành đào tạo	Số lượng sinh viên, học viên
1	Đại học Cần Thơ	Việt Nam học	172
		Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	103
2	Đại học Tây Đô	Quản trị kinh doanh du lịch và dịch vụ	50
		Việt Nam học	32
3	Đại học Nam Cần Thơ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	56
4	Cao đẳng Cần Thơ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	196
		Việt Nam học	423
5	Cao đẳng Du lịch Cần Thơ	Hướng dẫn du lịch	17
		Quản trị nhà hàng	18
		Quản trị khách sạn	40
		Quản trị lữ hành	8
		Hệ trung cấp	38
		- Hướng dẫn du lịch	
		- Kỹ thuật chế biến món ăn	
- Quản lý và kinh doanh nhà hàng và dịch vụ ăn uống			
- Quản lý và kinh doanh khách sạn			
Tổng cộng			1153

Nguồn: *Thống kê số lượng sinh viên của trường Đại học Cần Thơ, Đại học Tây Đô, Đại học Nam Cần Thơ, Cao đẳng Cần Thơ, Cao đẳng Du lịch Cần Thơ, 2016*

Bảng 2: Mô tả thông tin đáp viên

Yếu tố	Đặc điểm	Tần số	Ti lệ
Giới tính	Nam	32	18,9
	Nữ	137	81,1
Trường	Đại học Cần Thơ	92	54,4
	Đại học Tây Đô	23	13,6
	Cao đẳng Cần Thơ	54	32
Ngành học	Việt Nam học	73	43,2
	Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành	96	56,8
Năm học	1	97	57,4
	2	23	13,6
	3	19	11,2
	4	30	17,8
Học lực	Xuất sắc	0	0
	Giỏi	34	20,1
	Khá	100	59,2
	Trung bình	35	20,7
	Yếu	0	0

Nguồn: *Thống kê số lượng sinh viên của trường Đại học Cần Thơ, Đại học Tây Đô, Đại học Nam Cần Thơ, Cao đẳng Cần Thơ, Cao đẳng Du lịch Cần Thơ, 2016*



Hình 1: Lý do chọn ngành học của sinh viên ngành du lịch

Nguồn: *Thống kê số lượng sinh viên của trường Đại học Cần Thơ, Đại học Tây Đô, Đại học Nam Cần Thơ, Cao đẳng Cần Thơ, Cao đẳng Du lịch Cần Thơ, 2016*

4.2. Kết quả phân tích

Nhận thức về nghề nghiệp trong ngành du lịch được cấu thành từ 2 nhóm nhân tố: Kỹ năng (23 yếu tố) và kiến thức (22 yếu tố). Trước tiên, kỹ thuật kiểm định độ tin cậy thang đo (đối với 2 nhóm nhân

tổ) thông qua hệ số Cronbach's Alpha được áp dụng. Trong đó, đối với nhóm biến kỹ năng, sau 4 lần kiểm định đã loại 12 biến quan sát không có ý nghĩa về mặt thống kê và 11 biến quan sát được giữ lại để tiến hành phân tích nhân tố khám phá: Kỹ năng về khởi nghiệp; nhận thức về môi trường; công nghệ thông tin; lãnh đạo, quản lý; kỹ năng truyền thông; định giá sản phẩm; thu mua (đầu vào); phát triển sản phẩm; bán hàng, marketing; thiết kế, bảo trì website và soạn thảo văn bản. Đối với nhóm nhân tố kiến thức, sau ba lần kiểm định Cronbach's Alpha, đã tiến hành loại 4 biến quan sát và 18 biến quan sát được giữ lại: Quản trị kinh doanh, lập kế hoạch kinh doanh; dịch vụ khách hàng; đạo đức kinh doanh du lịch; quản lý sự kiện, hội nghị; phân tích tài chính; quản lý thị phần; an toàn vệ sinh thực phẩm; huấn luyện lễ tân; sức khỏe, an toàn; quản lý các bộ phận trong khách sạn; quản trị nhân sự; công nghệ thông tin; marketing; thiết kế sản phẩm, chương trình du lịch; quản trị rủi ro; phân tích thị trường du lịch; tổ chức nghiên cứu thị trường.

Bảng 3: Kết quả sau khi kiểm định Cronbach's alpha và EFA

Nhóm	Kí hiệu	Biến quan sát	Hệ số tải nhân tố
Nhóm kỹ năng (3 nhóm, 8 biến)	KN1	Phát triển sản phẩm	0,909
		Bán hàng, marketing	0,863
		Thu mua (đầu vào)	0,718
	KN2	Soạn thảo văn bản	0,809
		Thiết kế, bảo trì website	0,738
		Kỹ năng về khởi nghiệp	0,597
	KN3	Lãnh đạo, quản lý	0,835
		Kỹ năng truyền thông	0,815
	Nhóm kiến thức (4 nhóm, 8 biến)	KT1	Tổ chức, nghiên cứu thị trường
Phân tích thị trường du lịch			0,858
KT2		Quản trị kinh doanh	0,866
		Lập kế hoạch kinh doanh	0,844
KT3		Quản lý các bộ phận trong khách sạn	0,855
		Quản trị nhân sự	0,849
KT4		Công nghệ thông tin	0,833
		Quản trị rủi ro	0,757

Nguồn: *Thống kê số lượng sinh viên của trường Đại học Cần Thơ, Đại học Tây Đô, Đại học Nam Cần Thơ, Cao đẳng Cần Thơ, Cao đẳng Du lịch Cần Thơ, 2016*

Tiếp theo, kỹ thuật phân tích nhân tố khám phá

(EFA) được sử dụng để đánh giá giá trị của thang đo bao gồm giá trị hội tụ và giá trị phân biệt. EFA dùng để rút gọn một tập k biến quan sát thành một tập F ($F < k$) các nhân tố có ý nghĩa hơn. Phương pháp này được sử dụng rộng rãi trong nghiên cứu để đánh giá sơ bộ các thang đo lường. Sau khi kiểm định hệ số tin cậy Cronbach's Alpha thì 29 biến quan sát đều được đưa vào, với phép trích Principal Components, sử dụng phép xoay Varimax, sử dụng phương pháp kiểm định KMO (Kaiser – Meyer – Olkin) và Bartlett để đo lường sự tương thích của mẫu khảo sát. Sau ba lần phân tích nhân tố, đã xác định được 7 nhóm nhân tố thể hiện được sự nhận thức nghề nghiệp của sinh viên ngành du lịch, bao gồm 3 nhóm nhân tố kỹ năng và 4 nhóm nhân tố kiến thức. (Bảng 3)

Bảng 4: Kết quả mức độ nhận thức nghề nghiệp

Nhóm	Tiêu chí	Trung bình	Mức độ
Kỹ năng	Lãnh đạo quản lý	4,05	Quan trọng
	Kỹ năng truyền thông	3,91	Quan trọng
	Kỹ năng khởi nghiệp	3,89	Quan trọng
	Bán hàng, marketing	3,30	Không ý kiến
	Phát triển sản phẩm	3,21	Không ý kiến
	Soạn thảo văn bản	3,19	Không ý kiến
	Thiết kế, bảo trì website	2,85	Không ý kiến
	Thu mua, đầu vào	2,81	Không ý kiến
	Kiến thức	Phân tích thị trường du lịch	4,25
Quản lý các bộ phận trong khách sạn		4,08	Quan trọng
Tổ chức nghiên cứu thị trường		3,93	Quan trọng
Quản trị nhân sự		3,85	Quan trọng
Lập kế hoạch kinh doanh		3,66	Quan trọng
Quản trị rủi ro		3,65	Quan trọng
Quản trị kinh doanh		3,53	Quan trọng
Công nghệ thông tin		3,43	Không ý kiến

Nguồn: *Thống kê số lượng sinh viên của trường Đại học Cần Thơ, Đại học Tây Đô, Đại học Nam Cần Thơ, Cao đẳng Cần Thơ, Cao đẳng Du lịch Cần Thơ, 2016*

Tiến hành tính điểm trung bình của các yếu tố thuộc hai nhóm kỹ năng và kiến thức có ảnh hưởng đến việc nhận thức nghề nghiệp du lịch của sinh viên ngành du lịch.

Trong nhóm kỹ năng có ba yếu tố được đánh giá ở mức quan trọng: Lãnh đạo quản lý, kỹ năng truyền thông, và kỹ năng khởi nghiệp. Trong nhóm kiến thức, 7 yếu tố được đánh giá ở mức quan trọng là: Phân tích thị trường du lịch, quản lý các bộ phận trong khách sạn, tổ chức nghiên cứu thị trường, quản trị nhân sự, lập kế hoạch kinh doanh, quản trị rủi ro và quản trị kinh doanh. (Bảng 4)

4.3. Một số giải pháp nâng cao nhận thức của sinh viên ngành Du lịch

4.3.1. Đối với cơ sở đào tạo

Nhà trường cần đào tạo, bồi dưỡng, trang bị cho đội ngũ nhân lực trong ngành du lịch có trình độ, năng lực toàn diện, có kiến thức chuyên sâu thuộc lĩnh vực chuyên ngành, kỹ năng và phương pháp làm việc tốt, khả năng tư duy sáng tạo, biết gắn lý thuyết với thực hành, lý thuyết với thực tiễn. Ngoài ra, cần bồi dưỡng cho sinh viên phương pháp và phẩm chất làm việc chuyên nghiệp. Cần tăng cường tuyên truyền, giáo dục cho đội ngũ nguồn nhân lực du lịch nhận thức sâu sắc về vị trí của nghề nghiệp trong xã hội và sự cần thiết phải bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch hiện nay.

Cơ sở vật chất kỹ thuật: Cần trang bị đầy đủ và hiện đại hơn để tạo điều kiện cho sinh viên học tập thuận lợi và tiếp thu tốt khối kiến thức mà giảng viên đã truyền đạt.

Các khóa học thực hành, ngoại khóa: Học lý thuyết tốt nhưng chưa hẳn đã thực hành giỏi, nhà trường cần ưu tiên trang bị và sắp xếp thêm các khóa học thực hành tại các nhà hàng, khách sạn hoặc các điểm tham quan du lịch giúp sinh viên có cái nhìn khái quát hơn những kiến thức đã được học. Tăng cường cho sinh viên tham gia các buổi ngoại khóa để trang bị thêm kỹ năng giao tiếp và kinh nghiệm học tập nhằm rèn luyện bản thân. Bên cạnh đó, các chương trình thực tập tại các cơ sở bên ngoài trường cũng cần được tổ chức chuyên nghiệp hơn tránh tình trạng qua loa. Trường cần tạo điều kiện cho các hoạt động diễn thuyết, gặp gỡ, tiếp xúc học tập, thảo luận cùng các chuyên gia có kinh nghiệm.

Về giảng viên: Cần tuyên truyền, giáo dục nhận thức nghề nghiệp cho sinh viên nhận thức được sự quan trọng của nghề nghiệp và hướng đi sau khi tốt nghiệp. Chủ động cập nhật và trang bị đầy đủ kỹ năng về chuyên môn giảng dạy để cung cấp đầy đủ kiến thức cho sinh viên. Cần thường xuyên tổ chức các buổi học nhóm, bài tập nhóm để tạo điều kiện cho sinh viên có kinh nghiệm giao tiếp và trải nghiệm thực tế. Khuyến khích và hỗ trợ các nghiên cứu khoa học của sinh viên.

Về chương trình đào tạo: Khung chương trình

đào tạo các ngành du lịch tại các trường khá đầy đủ, tuy nhiên cần bổ sung các lớp học kỹ năng mềm, các khóa thực hành để sinh viên có thể ứng dụng lý thuyết vào thực tế. Bên cạnh đó, do ảnh hưởng của nhận thức về mức độ quan trọng nghề nghiệp, nên sinh viên nhận định chú trọng về ngoại ngữ, lĩnh vực nhà hàng, khách sạn mà ít chú trọng đến công nghệ thông tin và các kỹ năng về quản trị. Từ những vấn đề đó, nhà trường nên tạo điều kiện cho sinh viên tham gia các môn học có liên quan đến các lĩnh vực này để bổ sung kiến thức và kỹ năng.

4.3.2. Đối với sinh viên

Sinh viên cần chủ động tự định hướng nghề nghiệp cho bản thân, có kế hoạch học tập, làm việc hợp lý để tránh tình trạng bỏ học và phát triển nghề nghiệp không đúng hướng. Đặc biệt, dành thời gian tự học nhiều hơn thời gian trên lớp, trau dồi kiến thức, kỹ năng chuyên môn. Thường xuyên tìm hiểu tham khảo những vấn đề văn hóa - xã hội để bắt kịp xu hướng của xã hội hiện tại, tránh tình trạng tụt hậu, không có đầy đủ kiến thức.

Rèn luyện tư duy, kỹ năng nhận biết, phân tích và kỹ năng giao tiếp tốt. Không ngừng nâng cao nhận thức nghề nghiệp và vai trò của nghề nghiệp ở mức cao hơn. Chủ động tham gia các hoạt động ngoại khóa, các hoạt động xã hội.

Tích cực trau dồi kiến thức cá nhân, tiếp nhận thông tin về ngành du lịch một cách có hệ thống và đúng đắn.

5. Kết luận

Trên cơ sở phân tích, đánh giá những số liệu thu thập cho thấy, có đến 44,5% đáp viên lựa chọn lý do chọn ngành học xuất phát từ sở thích. Bên cạnh đó, có 2 lý do khác được đáp viên lựa chọn là phù hợp năng lực bản thân và theo nhu cầu thị trường việc làm. Hơn ½ đáp viên lựa chọn không tham gia làm việc trước/trong quá trình học (66,9% tổng số quan sát). Trong số 33,1% đáp viên lựa chọn có tham gia làm việc trước, trong quá trình học thì có 24,9% đáp viên lựa chọn làm việc ở lĩnh vực có liên quan ngành học. Các vấn đề mà đáp viên cho là khó khăn nhất khi đi xin việc là thiếu kinh nghiệm (chiếm 20,9%), kỹ năng ngoại ngữ kém (chiếm 19,5%) và không có người thân giới thiệu việc làm (chiếm 9,7%).

Trong tổng số 169 đáp viên được phỏng vấn, có 161 đáp viên chọn dự định làm việc trong ngành du lịch (chiếm 95,3%). Các lĩnh vực đáp viên quan tâm trong ngành du lịch là công ty lữ hành, nhà hàng và điểm tham quan du lịch. Có 125 sinh viên lựa chọn học tiếp ngành du lịch (chiếm 74%). Trong đó, chọn học bậc đại học (chiếm 37,9%) và học chứng chỉ ngắn hạn (chiếm 18,9%). Đáng chú ý, các yếu tố về kỹ năng khởi nghiệp, lãnh đạo quản lý và kỹ năng truyền thông được cho là quan trọng đối với sinh viên ngành du lịch và cần được trang bị.

Tài liệu tham khảo

- Feldt, T., Kokko, K., Kinnunen, U., & Pulkkinen, L. (2005). The role of family background, school success, and career orientation in the development of sense of coherence. *European Psychologist, 10*(4), 298–308.
- Huy, H. T., & Phụng, V. H. (2015). Đánh giá năng lực nghề nghiệp của nhân viên du lịch tại các điểm đến du lịch vùng Đồng bằng sông Cửu Long. *Tạp chí Khoa học Thương mại, (6+7)*, 99–107.
- Jain, R., Sahney, S., & Sinha, G. (2013). Developing a scale to measure students' perception of service quality in the indian context. *The TQM Journal, 25*(3), 276-294.
- Luecht, R. M., Madsen, M., Taugher, M., & Petterson, B. (1990). Assessing professional perceptions: Design and validation of an interdisciplinary education perception scale. *Journal of Allied Health, 19*(2), 181-191.
- Nghi, N. Q., Hiền, L. T. D., Lộc, H. T. H., & Ngân, Q. H. (2011). Đánh giá khả năng thích ứng với công việc của sinh viên tốt nghiệp ngành du lịch ở đồng bằng sông Cửu Long. *Tạp Chí Khoa Học Trường Đại Học Cần Thơ, 20*(b), 217–224.
- Nhân, N. T., Việt, M. Q., & Tiên, L. M. (2015). *Thực trạng việc làm của sinh viên ngành Việt Nam Học* (Hướng dẫn viên du lịch, Luận văn đại học, Trường Đại học Cần Thơ). Truy vấn từ [http://sss.ctu.edu.vn/document/2015_39_\(102109_2015\).pdf](http://sss.ctu.edu.vn/document/2015_39_(102109_2015).pdf)
- O'brien, K. M., & Fassinger, R. E. (1993). A causal model of the career orientation and career choice of adolescent women. *Journal of counseling psychology, 40*(4), 456.
- Phụng, P. T. T. (2016). Các phương thức hợp tác giữa cơ sở đào tạo với doanh nghiệp trong đào tạo sinh viên ngành du lịch đáp ứng nhu cầu hội nhập. *Phát Triển Khoa Học và Công Nghệ, 19*(5), 120–126.
- Rainey, L. M., & Borders, L. D. (1997). Influential factors in career orientation and career aspiration of early adolescent girls. *Journal of counseling psychology, 44*(2), 160.

ANALYSIS OF STUDENT'S PROFESSIONAL PERCEPTION OF TOURISM INDUSTRY: A SURVEY IN CAN THO CITY

Huynh Truong Huy^a
Doan Thi Tuyet Kha^b
Nguyen Thi Tu Trinh^c

^{a,c} Can Tho University
Email: hthuy@ctu.edu.vn

Email: tutrinh@ctu.edu.vn

^b Viet Sun Travel

Email: khab1302192@student.ctu.edu.vn

Received: 13/7/2019

Reviewed: 24/7/2019

Revised: 26/7/2019

Accepted: 15/10/2019

Released: 20/11/2019

DOI:

Abstract

This article aims at providing the surveyed result from 169 undergraduate students studying the tour guidance program and hospitality management program at colleges, universities in Can Tho city, that is to understand about their professional perception in the tourism industry. The analyzed results show that most them are likely to be expressed their passion as following up this industry, and they can work part-time after school. In addition, students in the survey also shared their worries of a job application as graduation, concerning about job experience less, weak skills in foreign communication, no job recommendation from relatives. Through out the obtained findings, some solution implications are addressed to help tourism undergraduate students enable their professional perception better.

Keywords

Professional perception; Tourism industry; Undergraduate student; Can Tho city.